Phaàn 1: GIÔÙI PHAÙP CUÛA TYØ KHEO

*Chöông VI:* **NOÙI VEÀ 4 PHAÙP ÑEÀ-XAÙ-NI**468

**1-NHAÄN THÖÙC AÊN PHI THAÂN LYÙ NI NÔI TUÏC GIA**469

1. DUYEÂN KHÔÛI

Moät thôøi, Ñöùc Phaät ôû vöôøn Caáp-coâ-ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø luùa gaïo kham hieám, nhaân daân ñoùi keùm, ngöôøi cheát voâ soá, khaát thöïc khoù ñöôïc.

Baáy giôø, Tyø-kheo-ni Lieân Hoa Saéc470 ñeán giôø khaát thöïc ñaép y böng baùt vaøo thaønh Xaù-veä khaát thöïc. Ngaøy ñaàu nhaän ñöôïc thöùc aên, mang ñeán cho Tyø-kheo. Ngaøy thöù hai, ngaøy thöù ba nhaän ñöôïc thöùc aên, Lieân Hoa saéc cuõng mang ñeán cho Tyø-kheo.

Sau ñoù moät thôøi gian, Tyø-kheo-ni Lieân Hoa Saéc maëc y böng baùt vaøo thaønh Xaù-veä khaát thöïc. Luùc aáy coù moät oâng tröôûng giaû ñi xe cuøng ñoaøn tuyø tuøng ñeán yeát kieán vua Ba-tö-naëc. Ñaùm tuyø tuøng xua ñuoåi ngöôøi deïp ñöôøng ñeå ñoaøn xe oâng tröôûng giaû ñi. Tyø-kheo-ni Lieân Hoa Saéc traùnh qua beân leà ñöôøng, bò suïp chaân vaøo choã buøn, teù uùp maët xuoáng ñaát. OÂng tröôûng giaû thaáy, ñoäng loøng thöông lieàn döøng xe, baûo ngöôøi haàu caän oâng xuoáng ñôõ Lieân Hoa Saéc ñöùng daäy vaø dìu ra khoûi choã buøn. OÂng tröôûng giaû hoûi:

* Dì bò beänh gì maø teù ngaõ nhö theá? Lieân Hoa saéc traû lôøi:
* Toâi khoâng coù beänh hoaïn gì caû, Chæ vì ñoùi neân nhö vaäy. OÂng tröôûng giaû hoûi:
* Vì sao maø ñoùi, khaát thöïc khoù ñöôïc hay chaêng? Lieân hoa saéc traû lôøi:

468. Töùc Ba-la-ñeà ñeà-xaù-ni 波羅提舍尼. Trong giôùi vaên, dòch laø hoái quaù 悔過. Nguõ phaàn l0 (T22nl42l, tr.7lc06): Hoái quaù phaùp 悔 過 法 . Taêng kyø 2l (T22nl425, tr.>96bl6): Ñeà-xaù-ni 提舍尼. Thaäp tuïng l9 (T2>nl4>5, tr.l>la05): Ba-la-ñeà-xaù-ni phaùp 波羅提舍尼法. Caên baûn 49 (T2>nl442, tr.897al8): Ba-la-ñeå ñeà-xaù-ni phaùp 波羅底提舍尼法. Pali, Vin.iv. l75: Cattāro

pāidesanīyā

469. Taêng kyø: Ñeà-xaù-ni 2

470. Lieân Hoa Saéc 蓮華色- . Xem Ch. iv Ni-taùt-kyø 4 & cht.>6

* Khaát thöïc deã ñöôïc. Nhöng ngaøy thöù nhaát toâi xin ñöôïc, ñem veà cho Tyø-kheo. Ngaøy thöù hai, thöù ba, thöùc aên toâi xin ñöôïc cuõng ñem cho Tyø-kheo. Cho neân ñoùi.

OÂng tröôûng giaû hieàm traùch, noùi:

* Sa-moân Thích töû thoï nhaän khoâng bieát ñuû, khoâng nhaøm chaùn, khoâng bieát hoå theïn. Beân ngoaøi töï xöng toâi bieát chaùnh phaùp. Nhö vaäy coù gì laø chaùnh phaùp? Nhaän thöùc aên cuûa Tyø-kheo-ni khoâng bieát chuùt nhöôøng nhòn. Ngöôøi cho tuy khoâng nhaøm chaùn nhöng ngöôøi nhaän phaûi bieát ñuû chöù!

OÂng tröôûng giaû lieàn daãn Tyø-kheo-ni naøy veà nhaø. Cho taém röûa. Giaët y phuïc. Baûo ngöôøi naáu chaùo cho aên. Cung caáp vaät caàn duøng; roài noùi: Töø nay veà sau, coâ cöù ñeán nhaø toâi maø aên. Khoûi phaûi ñi daâu. Neáu coù nhaän ñöôïc theâm nôi naøo khaùc, thì tuyø yù cho ngöôøi.

Caùc Tyø-kheo nghe, trong ñoù coù vò thieåu duïc tri tuùc, soáng haïnh ñaàu ñaø, öa hoïc giôùi, bieát hoå theïn, hieàm traùch nhöõng Tyø-kheo kia: Sao caùc thaày nhaän thöùc aên nôi Tyø-kheo-ni?

Caùc Tyø-kheo ñeán choã Ñöùc Theá Toân, ñaûnh leã döôùi chaân, roài ngoài qua moät beân, ñem nhaân duyeân naøy baïch ñaày ñuû leân Ñöùc Theá Toân. Ñöùc Theá Toân duøng nhaân duyeân naøy taäp hôïp Taêng Tyø-kheo, quôû traùch caùc Tyø-kheo kia:

* Vieäc caùc oâng laøm laø sai quaáy, chaúng phaûi oai nghi, chaúng phaûi phaùp Sa-moân, chaúng phaûi tònh haïnh, chaúng phaûi haïnh tuøy thuaän, laøm ñieàu khoâng neân laøm. Taïi sao caùc oâng laïi nhaän thöùc aên töø Tyø-kheo-ni Lieân Hoa Saéc kia maø khoâng bieát vöøa phaûi?

Duøng voâ soá phöông tieän quôû traùch caùc Tyø-kheo kia roài Phaät baûo caùc Tyø-kheo:

* Nhöõng keû ngu si naøy, laø nôi troàng nhieàu gioáng höõu laäu, laø keû phaïm giôùi naøy ban ñaàu. Töø nay veà sau, Ta vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi, goàm möôøi cuù nghóa, cho ñeán caâu chaùnh phaùp toàn taïi laâu daøi.

Muoán noùi giôùi neân noùi nhö vaày:

Tyø-kheo naøo, vaøo thoân xoùm, töï mình nhaän thöùc aên töø Tyø-kheo-ni ñeå aên, Tyø-kheo aáy caàn phaûi ñoái tröôùc Tyø-kheo khaùc phaùt loà:47l “Ñaïi ñöùc, toâi phaïm phaùp ñaùng khieån traùch, laøm ñieàu khoâng ñaùng laøm. Nay ñoái tröôùc Ñaïi ñöùc xin phaùt loà saùm hoái.” Ñaây laø phaùp hoái quaù.

47l. Nguyeân Haùn: Höôùng dö Tyø-kheo thuyeát 向餘比丘說. Nguõ phaàn: öng höôùng chö Tyø-kheo hoái quaù 應向諸比丘悔過. Taêng kyø: öng dö Tyø-kheo bieân hoái quaù 應餘比丘邊悔過. Thaäp tuïng: öng höôùng dö Tyø-kheo thuyeát thò toäi 應向餘比丘說是罪. Caên baûn: Ngheä chö bí-xoâ sôû caùc bieät caùo ngoân 詣諸苾芻所各別告言. Pali: Patīdesetabba tena bhikkhunā.

SOÁl428 - LUAÄTTÖÙPHAÀN, Phaànl(Tieáp Theo) 24>

Theá Toân vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi nhö vaäy. Baáy giôø, caùc Tyø-kheo nghi, khoâng daùm nhaän thöùc aên nôi Tyø-kheo-ni baø con. Ñöùc Phaät daïy:

* Töø nay veà sau cho pheùp caùc Tyø-kheo ñöôïc nhaän thöùc aên töø Tyø- kheo-ni baø con.

Caùc Tyø-kheo beänh laïi coù söï nghi, khoâng daùm nhaän thöùc aên töø Tyø- kheo-ni khoâng phaûi baø con. Ñöùc Phaät daïy:

* Töø nay veà sau cho pheùp Tyø-kheo beänh ñöôïc nhaän thöùc aên töø Tyø- kheo-ni chaúng phaûi baø con.

Baáy giôø, caùc Tyø-kheo laïi coù söï nghi, neân khi Tyø-kheo-ni chaúng phaûi baø con ñem thöùc aên ñeå döôùi ñaát, khoâng daùm nhaän, hoaëc khieán ngöôøi trao cho cuõng khoâng daùm nhaän, Ñöùc Phaät daïy:

* Töø nay veà sau, cho pheùp caùc Tyø-kheo ñöôïc nhaän thöùc aên nhö v

aäy. Töø nay veà sau neân noùi giôùi nhö vaày:

***Tyø-kheo naøo, vaøo thoân xoùm,472 neáu khoâng beänh473 maø töï tay nhaän thöùc aên töø Tyø-kheo-ni khoâng phaûi thaân quyeán maø aên, Tyø-kheo aáy caàn phaûi ñoái tröôùc Tyø-kheo khaùc474 phaùt loà: “Ñaïi ñöùc475, toâi phaïm phaùp ñaùng khieån traùch, laøm ñieàu khoâng ñaùng laøm. Nay ñoái tröôùc Ñaïi ñöùc xin phaùt loà saùm hoái.” Ñaây laø phaùp hoái quaù.476***

1. GIÔÙI TÖÔÙNG

Tyø-kheo: Nghóa nhö treân.

Baø con vaø chaúng phaûi baø con: Nhö treân ñaõ giaûi. Beänh: Cuõng nhö treân.

Thöùc aên: Coù hai loaïi nhö treân ñaõ giaûi.

Tyø-kheo kia vaøo trong thoân xoùm, ñeán Tyø-kheo-ni chaúng phaûi baø con, neáu khoâng coù beänh maø töï tay nhaän thöùc aên ñeå aên. AÊn nhö vaäy, moãi mieáng phaïm moät ba-la-ñeà ñeà-xaù-ni.

Tyø-kheo-ni, Ñoät-kieát-la. Thöùc-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Ñoät- kieát-la. Ñoù goïi laø phaïm.

472. Caên baûn: ö thoân loä trung 於 村 路 中 , - ôû ñöôøng trong thoân xoùm. Nguõ phaàn: taïi caùc con ñöôøng... Taêng kyø: trong nhaø baïch y... Pali: antaraghara pavihāya, sau khi ñaõ ñi vaøo nhaø trong; vaø giaûi: Nhaø (gharam) ôû ñaây cuõng chæ luoân ñöôøng xe ñi, ñöôøng heûm, ñöôøng chöõ thaäp...

47>. Pali, hatthato, töø tay (cuûa Tyø-kheo-ni) thay vì ñeå xuoáng ñaát maø nhaän; khoâng noùi ñeán yeáu toá - tröø bònh.

474. Nguõ phaàn, Caên baûn: tröôùc caùc Tyø-kheo khaùc.

475. Taêng kyø: Tröôûng laõo ⾧老. Nguõ phaàn: Chö Ñaïi ñöùc 諸大德. Pali: āvuso, töø hoâ khôûi, soá nhieàu. Vì saùm hoái tröôùc nhieàu Tyø-kheo, chöù khoâng phaûi moät nhö Ba-daät-ñeà.

476. Töùc Ba-la-ñeà-ñeà-xaù-ni phaùp 波羅提提舍尼法, dòch laø Hoái quaù phaùp 悔過法 Pali: Pāidesanīya dhamma (Skt. pratideśanīya dharma). Taêng kyø (T22nl425, tr.>96c25): Ba-la-ñeà- ñeà-xaù-ni, vì toäi naøy höôùng ñeán ngöôøi (Tyø-kheo) maø phaùt loà, khoâng che daáu.

Söï khoâng phaïm: Nhaän thöùc aên töø Tyø-kheo-ni baø con; hoaëc coù beänh; hay ñeå döôùi ñaát maø cho; hoaëc khieán ngöôøi trao; hoaëc cho trong Taêng-giaø-lam; hoaëc cho ngoaøi thoân xoùm; hay laø cho trong chuøa ni. Trao nhö vaäy, nhaän ñeå aên thì khoâng phaïm.

Ngöôøi khoâng phaïm: Phaïm laàn ñaàu tieân khi chöa cheá giôùi, si cuoàng, loaïn taâm, thoáng naõo, böùc baùch.